

**Câu 1. Quá trình Đảng lãnh đạo xây dựng CNXH trên cả nước (1975-1986)
Liên hệ việc thực hiện chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa
hiện nay?**

I. Quá trình Đảng lãnh đạo xây dựng CNXH trên cả nước (1975-1986)

1. Hoàn cảnh lịch sử:

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã mở ra một kỷ nguyên mới cho lịch sử dân tộc: kỷ nguyên đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất và cả nước cùng quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Giai đoạn 1975-1986 là chặng đường lịch sử đầy thử thách nhưng cũng rất đổi vẻ vang. Đây là thời kỳ Đảng ta vừa thực hiện nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, bảo vệ chủ quyền biên giới, vừa kiên định lãnh đạo nhân dân xây dựng nền tảng của chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, đây cũng là quá trình Đảng từng bước tổng kết thực tiễn, đấu tranh khắc phục những tư tưởng nóng vội, bảo thủ để đi đến hoạch định đường lối Đổi mới mang tính bước ngoặt.

a) Thuận lợi:

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã mở ra một thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam: Thời kỳ độc lập, thống nhất và cả nước quá độ đi lên CNXH. Ngày 25-4-1976, diễn ra cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất; từ ngày 24-6 đến ngày 3-7-1976, kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI họp tại Hà Nội, quyết định các vấn đề quan trọng gồm: đổi tên nước là Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Quốc kỳ nền đỏ sao vàng; Quốc ca là bài Tiến quân ca; Thủ đô là Hà Nội; quyết định thành phố Sài Gòn mang tên Hồ Chí Minh và thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp. Quốc hội bầu đồng chí Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch nước, đồng chí Trường Chinh làm Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Phạm Văn Đồng làm Thủ tướng Chính phủ.

b) Khó khăn:

Việt Nam cơ bản vẫn là một nước nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu, bên cạnh đó, còn phải chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh kéo dài và ác liệt: gần 2 triệu người bị chết, gần 2 triệu người bị tàn tật và ảnh hưởng chất độc hoá học...; gần như toàn bộ các thành phố, thị xã, cơ sở hạ tầng, tài nguyên, môi trường bị tàn phá.

Sau chiến tranh, Mỹ vẫn tiếp tục chính sách thù địch, chống phá Việt Nam, thực hiện cấm vận, lôi kéo các nước bao vây, cắt viện trợ kinh tế cho Việt Nam. Các lực lượng phản động trong nước tiến hành nhiều hoạt động phá hoại, chống đối, bạo loạn nhằm lật đổ Đảng và Nhà nước Việt Nam, kích động và chia rẽ gây hận thù dân tộc. Sau chiến tranh, nguồn viện trợ không hoàn lại của quốc tế cho Việt Nam giảm mạnh.

2. Quá trình xây dựng CNXH trên cả nước:

- Thực hiện chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN:

+ ***Nội dung Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (tháng 12/1976):***

Từ ngày 14 đến 20-12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối chung của cách mạng XHCN là: (1) Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động; (2) tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; (3) đẩy mạnh công nghiệp hoá XHCN là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên CNXH; (4) xây dựng chế độ làm chủ XHCN, xây dựng nền sản xuất lớn XHCN, xây dựng nền văn hóa mới, xây dựng con người mới XHCN.

+ ***Thực hiện Nghị quyết Đại hội IV và kế hoạch Nhà nước 5 năm(1976-1980):*** Đại hội đề ra kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980) và nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc là tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất XHCN; miền Nam tiến hành cải tạo XHCN đồng thời với xây dựng quan hệ sản xuất XHCN. Đến cuối năm 1978, miền Nam về cơ bản đã tiến hành xong cải tạo XHCN đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh; đến cuối năm 1979, căn bản hoàn thành việc đưa nông dân vào hợp tác xã và tập đoàn sản xuất.

Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980), nông nghiệp được Nhà nước đầu tư nhưng trên thực tế, năng suất lúa ngày càng giảm. Sản lượng lương thực bình quân 5 năm (1976-1980) của cả nước chỉ đạt 13,4 triệu tấn. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp bình quân chỉ đạt 0,6%. Tổng sản phẩm xã hội tăng 1,4% hàng năm, thu nhập quốc dân tăng 0,4%. Nhìn chung, các chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm do Đại hội IV đề ra đều không đạt

+ ***Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc ở biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc:*** Trong giai đoạn 1975-1979, tình hình biên giới phía Tây Nam và phía Bắc của Tổ quốc diễn biến ngày càng căng thẳng. Trước hành động xâm lược trắng trợn của quân Pôn Pốt ở biên giới Tây Nam và quân Trung Quốc ở biên giới phía Bắc, quân và dân Việt Nam đã kiên quyết, kiên cường chiến đấu bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam và phía Bắc của nhân dân Việt Nam đã kết thúc thắng lợi

+ ***Tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội:*** Từ năm 1979, Việt Nam lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Sản xuất trì trệ, năng suất lao động và hiệu quả kinh tế giảm sút, nhiều mặt bị mất cân đối nghiêm trọng, lưu thông phân phối ách tắc. Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng khan hiếm trầm trọng. Lạm phát tăng nhanh: năm 1976 là 128%, năm 1981 tăng lên 313%. Đời sống nhân dân, cán bộ viên chức và lực lượng vũ trang ngày càng khó khăn.

- Từng bước khảo nghiệm thực tiễn, tìm đường đổi mới:

Trước yêu cầu đòi hỏi từ thực tiễn đất nước, Đảng không ngừng nghiên cứu lý luận, tổng kết kinh nghiệm từ các mô hình quản lý sản xuất, kinh doanh hiệu quả, từng bước đổi mới tư duy, tìm con đường đổi mới đất nước.

+ **Bước đột phá thứ nhất**, Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương khóa IV (từ ngày 15 đến 23/8/1979) chủ trương: Các chính sách phải thúc đẩy sản xuất bung ra, khuyến khích mọi người lao động, mọi năng lực sản xuất và các thành phần kinh tế làm ra nhiều của cải vật chất; chú trọng kế hoạch với thị trường, cần vận dụng quan hệ rộng rãi các quan hệ thị trường; duy trì 5 thành phần kinh tế ở miền Nam.

+ **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng(tháng 3/1982)**

Đại hội khẳng định tiếp tục thực hiện đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng kinh tế do Đại hội IV đề ra. Đại hội nêu lên hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng trong giai đoạn mới là: (1) Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và (2) sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đại hội xác định, cả nước đang ở “chặng đường đầu tiên” của thời kỳ quá độ, với mục tiêu là tạo ra những tiền đề cần thiết để đẩy mạnh công nghiệp hóa. Đại hội điều chỉnh nội dung bước đi của công nghiệp hóa, trước hết là tập trung phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu; ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng; tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng.

+ **Bước đột phá thứ hai**, Hội nghị Trung ương lần thứ 8, khoá V (từ 1 đến 7-6-1985) họp bàn về giá - lương - tiền, đề ra chủ trương: Phải dứt khoát xóa bỏ cơ chế kế hoạch hoá, tập trung, quan liêu, bao cấp; thực hiện đúng chế độ tập trung dân chủ, hạch toán kinh tế và kinh doanh XHCN.

+**Bước đột phá thứ ba**, Hội nghị Bộ Chính trị và Ban Bí thư(tháng 8/1986) thảo luận và ra kết luận 3 vấn đề lớn về kinh tế thời kỳ quá độ:

Về cơ cấu kinh tế: Chủ trương điều chỉnh lớn cơ cấu kinh tế và cơ cấu đầu tư theo hướng lấy nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, ra sức phát triển công nghiệp nhẹ, công nghiệp nặng phát triển có chọn lọc.

Về cải tạo XHCN: Xác định là nhiệm vụ phải tiến hành thường xuyên, liên tục trong suốt thời kỳ quá độ lên CNXH. Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, tồn tại nhiều thành phần kinh tế; kinh tế XHCN (quốc doanh và tập thể) giữ vai trò chủ đạo.

Về cơ chế quản lý: lấy kế hoạch làm trung tâm, sử dụng đúng đắn quan hệ hàng hóa - tiền tệ, dứt khoát xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, vận dụng quy luật giá trị, thực hiện cơ chế một giá.

Trên cơ sở những quan điểm của Bộ Chính trị, tháng 11-1986, Hội nghị Trung ương lần thứ 11 đã thông qua Báo cáo Chính trị trình bày tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, xác định đường lối đổi mới đất nước.

Như vậy, từ Hội nghị Trung ương 6, khóa IV (8-1979) đến Hội nghị Trung ương 8, khóa V (6-1985), Hội nghị Bộ Chính trị (8-1986), Đảng đã từng bước đổi mới tư duy kinh tế - đổi mới từng phần. Đó là những thử nghiệm, tìm tòi của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, đã bước đầu cho kết quả tốt; tuy chưa đồng bộ nhưng là cơ sở, tạo tiền đề để Đảng hoạch định đường lối đổi mới toàn diện đất nước và thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

2. Tình hình quốc tế và trong nước hiện nay

- Thế giới

Cục diện thế giới đang chuyển biến nhanh, phức tạp chưa từng có theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng, phân mảnh và phân tuyến mạnh. Hoà bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, song đứng trước nhiều thách thức mới.

Các nước lớn và các trung tâm quyền lực tiếp tục điều chỉnh chiến lược, vừa cạnh tranh vừa hợp tác, thoả hiệp, song cạnh tranh sẽ ngày càng gay gắt hơn. Xung đột, chiến tranh, chạy đua vũ trang công nghệ cao diễn ra ở nhiều khu vực, nguy hiểm hơn, không loại trừ nguy cơ chiến tranh.

- Tình hình trong nước

Sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước được nâng lên, là nền tảng quan trọng để đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới.

Kinh tế tăng trưởng cao và ổn định, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao

Tuy nhiên, đất nước ta sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, có những mặt gay gắt, nặng nề hơn so với giai đoạn trước. Phát triển kinh tế - xã hội chưa bền vững. Bốn nguy cơ mà Đảng chỉ ra đã từng bước được khắc phục, song có mặt còn diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch không ngừng công phá cách mạng Việt Nam.

Thế giới đang trải qua *những thay đổi mang tính thời đại*, tạo ra nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức lớn đan xen; trong nước đang triển khai *những quyết sách chiến lược mang tính cách mạng*, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới cao hơn; đồng thời đây cũng là bước ngoặt mới, vận hội mới mang tính lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

3. Chiến lược bảo vệ Tổ quốc hiện nay:

Theo Bài học kinh nghiệm thứ 5 ở bài 4 lịch sử Đảng hoặc Tham khảo bài 7 Phần B.II Chiến lược bảo vệ Tổ Quốc

Chiến lược bảo vệ Tổ quốc là mưu lược (kế sách) của Đảng và Nhà nước xác định mục tiêu, quy tụ lực lượng và lựa chọn giải pháp có tính khả thi, nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi đường lối, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh để bảo vệ vững chắc Tổ quốc; giữ vững hòa bình, ổn định đất nước; ngăn chặn, đẩy lùi chiến tranh, làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, ly khai, can thiệp, xâm lược của giặc ngoài, thù trong, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay được thể hiện trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cộng sản Việt Nam:

Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Mục tiêu cụ thể:

- Về chính trị

Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với toàn xã hội, bảo vệ mục tiêu và con đường phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

Bảo vệ mọi thành quả cách mạng Việt Nam đã giành được; giữ vững ổn định chính trị đất nước, đảm bảo cho sự thành công của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bảo vệ và phát huy khối đại đoàn kết dân tộc, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch hòng chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân; vô hiệu hóa mọi âm mưu, thủ đoạn tập hợp lực lượng, hình thức tổ chức chính trị đối lập.

- Về kinh tế - xã hội

Bảo đảm cho nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả; không ngừng nâng cao đời sống nhân dân; thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh.

Đẩy lùi nguy cơ tụt hậu và tái khủng hoảng; hạn chế tác động tiêu cực của kinh tế thị trường; đấu tranh hiệu quả với các tội phạm kinh tế, tệ quan liêu, tham nhũng, gian lận thương mại; thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí.

Phát triển kinh tế - xã hội phải luôn coi trọng bảo vệ và cải thiện môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Nước ta có điều kiện phát triển nhanh và yêu cầu phát triển nhanh cũng đang đặt ra hết sức cấp thiết.

- Về tư tưởng văn hoá

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của xã hội ta là chủ nghĩa Mac-lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia và kiến thức quốc phòng an ninh, làm cho mọi người hiểu rõ những thách thức lớn tác động trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc trong điều kiện mới.

Bảo vệ và phát huy truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam; kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc CNXH, phủ nhận lịch sử... của các thế lực chống phá CNXH.

- Về đối ngoại

Bảo đảm giữa vững độc lập dân tộc, tự chủ và lợi ích quốc gia, dân tộc trong quá trình mở rộng hợp tác và hội nhập quốc tế.

Chủ động tại thế đứng ngày càng vững chắc và nâng cao vị thế của nước ta trong khu vực và trên thế giới; tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi phục vụ cho sự nghiệp CNH-HĐH đất nước

- Về quốc phòng an ninh

Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh quốc gia trên mọi lĩnh vực.

Tăng cường xây dựng quốc phòng, an ninh và tạo thế chủ động ngăn ngừa, đẩy lùi, đập tan các mưu đồ hành động chống phá hoặc gây chiến tranh xâm lược của địch, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, lâu dài để phát triển đất nước.

Quan điểm

Một là, giữ vững vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, về mọi mặt của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; lấy việc giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội là lợi ích cao nhất của Tổ quốc.

Ba là, kết hợp chặt chẽ giữa hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội với bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Sức mạnh bên trong là nhân tố quyết định, nắm chắc nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Kết hợp chặt chẽ các nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Bốn là, xây dựng sức mạnh tổng hợp về chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; phát huy sức mạnh của cả khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của Nhà nước, lực lượng vũ trang làm nòng cốt; tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, không ngừng xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân phù hợp với hoàn cảnh mới.

Năm là, ra sức phát huy nội lực, đồng thời tranh thủ tối đa và khai thác mọi thuận lợi bên ngoài. Quán triệt đường lối độc lập tự chủ, kiên trì chính sách đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa theo phương châm thêm bạn, bớt thù, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cố gắng tham gia hợp tác, tránh xung đột.

Nhiệm vụ

Giữ vững hoà bình, ổn định để thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH-HĐH đất nước theo định hướng XHCN

Phát triển kinh tế xã hội, gắn với tăng cường quốc phòng an ninh, đáp ứng mọi yêu cầu bảo vệ Tổ quốc.

Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, kết hợp chặt chẽ với bảo vệ Đảng, bảo vệ vững chắc an ninh chính trị nội bộ.

Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa đi đôi với việc tăng cường trật tự, kỷ cương, chú trọng giải quyết các vấn đề dân tộc, tôn giáo, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc

Tiếp tục triển khai thực hiện đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, mở rộng, đa dạng hoá, đa phương hoá.

Một số giải pháp

- Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của nhà nước. Cần thực hiện tốt nguyên tắc Đảng lãnh đạo, quân đội nhân dân Việt Nam và công an nhân dân Việt Nam tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt...Nhà nước thống nhất quản lý đối với Quân đội, công an và sự nghiệp quốc phòng- an ninh theo quy định của Hiến pháp và Pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác tư tưởng, văn hoá: nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, làm sáng tỏ một số vấn đề về đảng cầm

quyền, về CNXH, con đường đi lên CNXH ở nước ta; nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, nhận rõ bản chất kẻ thù, đối tượng, đối tác của cách mạng Việt Nam...; xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Phát triển kinh tế - xã hội: phát triển kinh tế thị trường, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, đồng thời giữ vững, tăng cường tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế; phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá, xã hội; phát triển mạnh KH-CN, giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển kinh tế tri thức..

- Tăng cường quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh: tăng cường tuyên truyền giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia và kiến thức quốc phòng an ninh; tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh cả về tiềm lực và thế trận; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh phát triển công nghệ quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, nghệ thuật quân sự, an ninh, đánh thắng chiến tranh bằng vũ khí công nghệ cao của các thế lực thù địch

- Tích cực và chủ động trong hoạt động đối ngoại: giữ vững môi trường hoà bình, thuận lợi cho đẩy mạnh CNH-HĐH, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, nâng cao vị thế của đất nước; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; tham gia các cơ chế hợp tác chính trị, an ninh song phương, đa phương vì lợi ích quốc gia trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế, hiến chương LHQ; coi trọng và nâng cao hiệu quả của công tác ngoại giao nhân dân.

4. Liên hệ với bản thân tại nơi sinh sống, cơ quan đơn vị

- Nâng cao bản lĩnh chính trị và nhận thức tư tưởng: Tuyệt đối trung thành với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới của Đảng và pháp luật của Nhà nước; Thường xuyên nghiên cứu, quán triệt sâu sắc các nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Nêu gương trong thực thi công vụ và phòng, chống tham nhũng: Tích cực đơn giản hóa thủ tục hành chính, giải quyết công việc công tâm, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế bền vững; Gương mẫu thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực; chủ động phát hiện và ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống trong nội bộ cơ quan

- Tham mưu, thực hiện tốt công tác quản lý ngành/lĩnh vực: Trong công tác chuyên môn luôn đảm bảo sự gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh; Bảo vệ bí mật nhà nước: Nâng cao tinh thần cảnh giác, chấp hành nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ an ninh chính trị nội bộ và bí mật nhà nước trong quá trình xử lý văn bản, tài liệu và dữ liệu số.

- Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và an sinh xã hội: tích cực tham gia các hoạt động an ninh quốc phòng ở địa phương, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và là những hành động đẹp để tuyên truyền và vận động bạn bè, người thân cùng biết đến và thực hiện những hành động thể hiện trách nhiệm.

- Tham gia tích cực vào các phong trào bảo vệ an ninh - trật tự của địa phương như: Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; phong trào Toàn dân phòng chống ma túy, Tự phòng, tự quản, tự bảo vệ; phong trào Toàn dân tham gia cảm hóa giáo dục người lầm lỗi cũng như các phong trào bảo vệ an ninh trật tự khác,....

- Nâng cao cảnh giác, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng; đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững chắc.